

Bản án số: 902/2023/HS-PT
Ngày 11 tháng 12 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Hải Hiệp;

Các Thẩm phán: Ông Mai Anh Tài;

Ông Điều Văn Hằng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Ngô Cảnh Duy, Thư ký
Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên
tòa:** Bà Khúc Thị Hồng Hạnh, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 11 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1049/2023/TLPT-HS ngày 29 tháng 9 năm 2023 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2023/HS-ST ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Duy H, tên gọi khác: không, sinh ngày 20/8/1987 tại huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Số A, tổ C N, phường N, quận T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: lớp 12/12 phổ thông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1961; vợ là Phạm Thị N, sinh năm 1987 và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giam từ ngày 17/3/2023 đến ngày 18/4/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 01 giờ 30 phút ngày 17/3/2023, tại đường tỉnh lộ 206 thuộc xóm đầu cầu B, xã Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng, Tổ công tác Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh C phối hợp Công an huyện Q phát hiện xe ô tô màu trắng hiệu KIA SEDONA mang BKS 30F-205.18 di chuyển hướng Q - thành phố C có biểu hiện nghi vấn do Nguyễn Duy H điều khiển. Qua kiểm tra trên xe có 08 người Trung Quốc gồm: Trương Tiêu L, sinh năm 1975, ở tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc; T, sinh năm 1999, ở tỉnh Tứ Xuyên, Trung Quốc; Châu Tuấn V, sinh năm

1999, ở tỉnh Trùng Khánh, Trung Quốc; Vũ Hồng L1, sinh năm 1997, ở tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc; Tăng A M, sinh năm 1997, ở tỉnh Hồ Nam, Trung Quốc; Dư Tú C, sinh năm 1984, ở tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc; Hồ Gia H1, sinh năm 2002, ở tỉnh Hồ Nam, Trung Quốc; Trần S, sinh năm 1994, ở tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc. Cả 8 người đều không có giấy tờ xuất nhập cảnh theo quy định, Tổ công tác đã đưa nhóm người cùng phương tiện đến Công an xã Q để điều tra làm rõ. Mở rộng điều tra vụ án, xác định được như sau:

Khoảng tháng 01/2023 có một người đàn ông không quen biết gọi điện cho Nguyễn Duy H vào số 0327254393 bảo chở khách từ huyện T, tỉnh Cao Bằng về thành phố Hà Nội với tiền công 12.000.000 đồng/01 chuyến. H chưa nhận lời vì thấy tiền công được trả cao hơn bình thường, H biết huyện T là huyện biên giới và nhận thức được là sẽ chở người nhập cảnh trái phép nhưng sau một thời gian do nợ nần nên H chủ động gọi lại cho người này đồng ý việc chở người thì được người này nói sẽ liên lạc sau. Đến ngày 12/3/2023 người đàn ông trên dùng số điện thoại 0867775349 gọi cho H đến huyện T đón người, tiền công vẫn như trao đổi từ đầu năm nên H đến Công ty TNHH T1 có trụ sở ở số A, D, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội để thuê 01 xe ô tô hiệu CHEVOLET mang BKS 30F-316.21. Sau đó H điều khiển xe đi qua qua tỉnh Lạng Sơn đến huyện T, tỉnh Cao Bằng nhưng không đón được khách do người này bảo người Trung Quốc không đi qua được biên giới nên H quay về nhà. Đến ngày 16/3/2023 người đàn ông này lại gọi cho H đón người ở huyện T đưa đến thành phố Hà Nội nên H tiếp tục thuê xe ô tô KIA SEDONA mang BKS 30F-205.18 đi từ Hà Nội đến huyện T, tỉnh Cao Bằng. Khoảng 21 giờ cùng ngày, người đàn ông này gửi định vị cho H để gặp nhau ở thị trấn T. Khi H đến nơi hẹn chờ một lúc thì có một người đàn ông đeo khẩu trang gõ cửa xe và đưa H số tiền 10.000.000 đồng. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày người đàn ông này gửi qua Zalo cho H địa chỉ đón người gần thác B, huyện T, H đi theo định vị và đón được 08 người Trung Quốc do một người đàn ông đi một chiếc xe ô tô bán tải màu trắng không rõ biển kiểm soát đưa đến, H quay xe đi hướng về thành phố Hà Nội để giao cho người khác đón, khi di chuyển được khoảng 15 km thì bị phát hiện lập biên bản phạm pháp quả tang.

Ngoài ra, Nguyễn Duy H còn khai nhận trước đó vào ngày 14/3/2023 người đàn ông này cũng gọi cho H đến huyện T để đón người nên H thuê 01 xe ô tô hiệu KIA SEDONA màu trắng mang BKS 30F-205.18 đến huyện T chờ. Người đàn ông bảo H kết bạn qua Zalo để gửi vị trí đón người, khi H đến nơi thấy 02 người đàn ông Trung Quốc đi từ bụi rậm ven đường ra lên xe, H đưa đến khu vực cầu T, thành phố Hà Nội thì có một người đàn ông đi một xe ô tô không rõ biển kiểm soát đến đón và đưa cho H 2.000.000 đồng.

Các công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép khai nhận: Qua thông tin tại mạng xã hội nên ngày 16/3/2023 họ đến tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc để đi nước ngoài tìm việc làm. Khi đến biên giới Trung Quốc - Việt Nam có 02 người đàn ông đón và dẫn đường qua núi, sau đó có 02 người phụ nữ dẫn đường cho họ đi tiếp đến 01 chiếc xe ô tô có một người đàn ông đợi sẵn. Khi cả nhóm lên xe di chuyển được khoảng 20 phút thì bị Tổ công tác Công an huyện Q và Công

an tỉnh C phát hiện.

Ngày 06/4/2023, Cơ quan An ninh điều tra xác định khi H thuê xe ô tô không cho Công ty TNHH T1 biết là đi chở người Trung Quốc nhập cảnh trái phép nên CQĐT đã quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe ô tô KIA SEDONA màu trắng mang Biển kiểm soát 30F-205.18 cho ông Lưu Quốc H2 là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH T1 là đúng theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 74/CT-VKSCB-P1 ngày 12/7/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố Nguyễn Duy H về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2023/HS-ST ngày 10/8/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy H phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Nguyễn Duy H 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 17/3/2023 đến ngày 18/4/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/8/2023, bị cáo Nguyễn Duy H kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Duy H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm mô tả và đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt với lý do bị cáo chỉ nhận hợp đồng chở khách thuê mà không hề biết những người khách này là người Trung Quốc không có giấy tờ nhập cảnh vào Việt Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng, căn cứ kháng cáo của bị cáo, xác định: Việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H 05 năm tù về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, không có tình tiết mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy H trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Duy H tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ

kết luận:

Đầu năm 2023 có một người đàn ông không quen biết dùng số điện thoại 0867775349 gọi điện cho Nguyễn Duy H đón người nhập cảnh trái phép đưa từ huyện T, tỉnh Cao Bằng đến khu vực cầu T, thành phố Hà Nội, với tiền công 12.000.000 đồng/01 chuyến, H đồng ý. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 16/3/2023 H đến vị trí đón người theo định vị của người đàn ông gửi và đón được 08 người Trung Quốc. Khi H cùng nhóm người nhập cảnh trái phép đang di chuyển đến đầu cầu X, huyện Q thì bị Tổ công tác bắt quả tang.

Với hành vi nêu trên, các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Duy H về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Duy H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú ở Việt Nam; xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, làm giảm hiệu quả và hiệu lực quản lý hành chính nhà nước trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú ở Việt Nam; gây mất trật tự tại địa phương. Việc bị cáo tổ chức cho người nước ngoài nhập cảnh trái phép vào Việt Nam không có sự kiểm soát của cơ quan chức năng làm tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các loại tội phạm khác và nhiều vấn đề an ninh trật tự. Chỉ vì lợi ích cá nhân mà bị cáo đã tiếp tay cho người nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam trái phép để lại những hệ lụy khó lường. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi nên đã cố ý phạm tội. Do đó, đòi hỏi cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng cũng như đảm bảo tác dụng tích cực trong công tác phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra gia đình bị cáo thuộc diện có công với cách mạng, cụ thể bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Duy T được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất, nhì, ba và được Bộ C1 tặng Bằng khen. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đầy đủ và chính xác các tình tiết nêu trên để từ đó quyết định xử phạt bị cáo với mức hình phạt 05 năm tù (mức khởi điểm của khung hình phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự) và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là đã thể hiện rõ tính nhân văn và bản chất khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, không có thêm tình tiết mới. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội

về việc không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm là có cơ sở nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Duy H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy H và Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2023/HS-ST ngày 10/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Duy H, cụ thể như sau:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy H phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Duy H 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 17/3/2023 đến ngày 18/4/2023.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Cao Bằng;
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo (qua địa chỉ);
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phùng Hải Hiệp